

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2024

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Ông Phạm Văn Vĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng E; Địa chỉ cư trú: Khu vực T, phường P, quận C, Thành phố C “Có đơn xin vắng mặt”.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D; Địa chỉ cư trú: Khu vực P, phường T, quận C, Thành phố C “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông E trình bày và yêu cầu: Ông bà tự nguyện quen biết, qua thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ vào ngày 21/8/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung Nguyễn Ngọc H (Nam), sinh ngày 20/01/2020 hiện đang do ông nuôi dưỡng. Ban đầu chung sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc bà có người đàn ông khác, thường xuyên bỏ nhà đi với người này. Sau khi sinh con bà bỏ đi đến nay để con lại mình ông nuôi dưỡng, ông bà cũng sống ly thân từ đó. Thấy rằng tình trạng hôn nhân đã rạn nứt trầm trọng, không thể cứu vãn nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà D, ông tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Bà D vắng mặt nên không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa, ông E vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bà D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa chứng minh rằng mâu thuẫn giữa ông E với bà D đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ lâu nên đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài mà cần phải chấm dứt. Con chung do ông đang nuôi dưỡng nên tiếp tục giao ông là phù hợp. Ghi nhận lời trình bày của ông về tài sản chung, nợ chung mà không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định ông E, bà D tranh chấp ly hôn, nuôi con. Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà D được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà D.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai của ông E thấy rằng việc bà D quen biết và bỏ đi cùng người đàn ông khác mà không đưa ra chứng cứ chứng minh là không có căn cứ để đánh giá mức độ lỗi trong cuộc hôn nhân của ông bà nhưng việc ông bà sống ly thân trong thời gian khá dài thì chứng minh được những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng là có. Mâu thuẫn này không thể hàn gắn, không thể kéo dài được. Quá trình giải quyết tại Tòa án bà D đều vắng mặt chứng tỏ bà bỏ mặc, không hề quan tâm tới việc ông E ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì nên yêu cầu ly hôn của ông có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Trong thời gian ly thân đến nay ông E trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không nhận được sự quan tâm, cấp dưỡng từ bà D nên việc tiếp tục duy trì tình trạng ổn định này, tránh xáo trộn ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của cháu là cần thiết nên yêu cầu nuôi con của ông là phù hợp, có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà D không ai được quyền ngăn cản.

[4] Ghi nhận lời trình bày ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Ông E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003208 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, ông không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hoàng E.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng E ly hôn với bà Phạm Thị Mỹ D.

Về con chung: Giao ông Nguyễn Hoàng E tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H (Nam), sinh ngày 20/01/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Thị Mỹ D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông về việc ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003208 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, ông không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn